

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI TẠI HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Nguyễn Thị Nhật Linh*, Phan Thị Mỹ Duyên

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

*Tác giả liên hệ: nguyenthinhhatlinh@huaf.edu.vn

Nhận bài: 28/10/2019 Hoàn thành phản biện: 17/12/2019 Chấp nhận bài: 05/01/2020

TÓM TẮT

Bài báo này nhằm mục đích làm rõ tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai trên địa bàn huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Kết quả nghiên cứu cho thấy: (i) Giai đoạn 2014-2017, tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đã tiếp nhận trên địa bàn huyện là 220 lượt đơn, trong đó số lượng đơn thư liên quan đến lĩnh vực đất đai là 95 đơn, chiếm tỷ lệ 43,18%; (ii) Nội dung các đơn thư khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tranh chấp đất đai xảy ra phần lớn do mâu thuẫn giữa các chủ sử dụng đất liền kề; (iii) Tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết là 84 đơn (chiếm 88,42%) và 11 đơn (chiếm 11,58%) không thuộc thẩm quyền giải quyết đã được xử lý bằng nhiều hình thức khác nhau.

Từ khóa: Khiếu nại, Tố cáo, Tranh chấp đất đai, Sử dụng đất, Huyện Cam Lộ

ASSESSMENT OF HANDLING THE SITUATION OF COMPLAINTS, DENUNCIATIONS AND LAND DISPUTES IN CAM LO DISTRICT, QUANG TRI PROVINCE

Nguyen Thi Nhat Linh, Phan Thi My Duyen

University of Agriculture and Forestry, Hue University

ABSTRACT

This paper aims to clarify the situation of handling complaints, denunciations and land disputes in Cam Lo district, Quang Tri province. The research results showed that: (i) In the period of 2014-2017, the total number of complaints, denunciations and disputes had been received in the district was 220 letters of petitions, of which the number of petitions relating to the land area was 95 (43.18%); (ii) The content of complaints and denunciations mainly related to the issuance of land-use right certificates and land disputes due to conflicts between adjacent landowners; (iii) The total number of complaints, denunciations and land disputes under jurisdiction was 84 petitions (88.42%) and 11 petitions (11.58%) had been resolved in many different forms.

Keywords: Complaint, Denunciation, Land dispute, Land use, Cam Lo District

1. MỞ ĐẦU

Theo báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, từ năm 2014 đến nay, trung bình mỗi năm Bộ tổ chức tiếp gần 400 lượt tiếp công dân với gần 2.200 người, tiếp

nhận hơn 4.000 lượt đơn khiếu nại, tố cáo. Trong đó, khoảng 70% đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai, áp giá bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (Hồng Quyên, 2018). Thời gian gần đây, có rất nhiều vụ việc khiếu tố liên

quan đến đất đai, nguyên nhân bắt nguồn từ những xung đột gay gắt về lợi ích kinh tế, là hệ quả do sự quản lý thiếu hiệu quả của các cơ quan công quyền và sự bất hợp lý, thiếu đồng bộ của hệ thống chính sách, pháp luật đất đai. Vì vậy, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp trong lĩnh vực đất đai đã và đang trở thành chủ đề nóng bỏng của nhiều địa phương.

Cam Lộ là một huyện nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Quảng Trị, là địa bàn có nhiều tuyến giao thông trọng điểm và đang trên đà phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm gần đây, công tác quản lý Nhà nước về đất đai của huyện Cam Lộ đã đạt được một số thành tựu nhất định. Bên cạnh đó, tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân cũng có xu hướng gia tăng với tính chất phức tạp, trong đó số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai chiếm khoảng 70% tổng đơn thư tiếp nhận. Xuất phát từ thực tiễn trên, việc đánh giá tình hình khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai và trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này trên địa bàn huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị là vấn đề mang tính cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn cao.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu

a. Thu thập số liệu, tài liệu thứ cấp

Thu thập tài liệu, số liệu và các thông tin liên quan tại Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Thanh tra, Ban tiếp công dân và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Cam Lộ. Các thông tin được thu

thập bao gồm báo cáo tình hình quản lý nhà nước về đất đai, báo cáo về tình hình khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai trên địa bàn huyện Cam Lộ trong giai đoạn 2014 – 2017.

b. Thu thập số liệu, tài liệu sơ cấp

Nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn các cán bộ, công chức, thanh tra viên tham gia công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo (KNTC) và tranh chấp đất đai (TCĐĐ) tại các cơ quan hành chính nhà nước. Nội dung chính để phỏng vấn bao gồm các trường hợp KNTC, TCĐĐ thường gặp; kết quả giải quyết KNTC, TCĐĐ và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết KNTC, TCĐĐ tại địa phương.

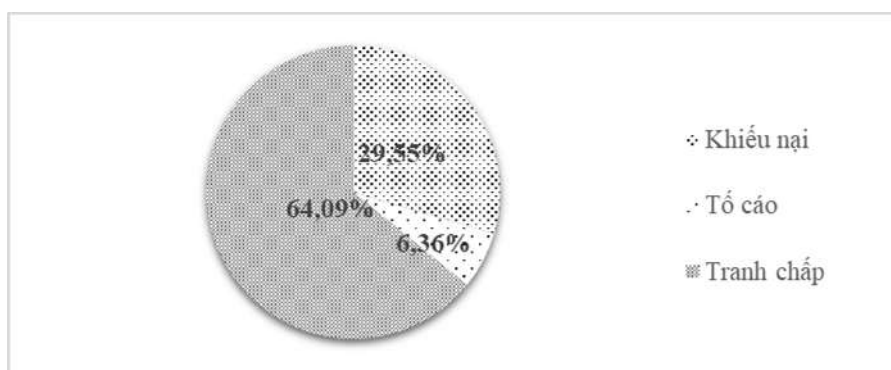
2.2. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

Trên cơ sở các số liệu thu thập được, tiến hành phân nhóm, thống kê, xử lý trên phần mềm EXCEL 2010. Sau đó, phân tích, đánh giá, biểu diễn số liệu trên các bảng biểu nhằm rút ra những nhận xét phù hợp với nội dung nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tình hình khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai tại huyện Cam Lộ

Giai đoạn 2014-2017, huyện Cam Lộ đã tiếp nhận tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo và tranh chấp là 220 lượt đơn, trong đó có 65 đơn khiếu nại, chiếm 29,55%; tố cáo là 14 lượt đơn, chiếm 6,36% và đơn tranh chấp là 141 lượt đơn, chiếm 64,09%.



Hình 1. Tình hình tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo và tranh chấp tại huyện Cam Lộ giai đoạn 2014-2017

Nguồn: Thanh tra huyện Cam Lộ (2014, 2015, 2016 và 2017)

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy, trong tổng số 220 lượt đơn tiếp nhận, số lượng đơn liên quan đến lĩnh vực đất đai là 95 đơn, chiếm tỷ lệ 43,18%. Số lượng đơn thư KNTC nói chung và đơn thư KNTC trong lĩnh vực đất đai nói riêng có sự biến động

qua các năm. Năm 2015, số lượng đơn thư tiếp nhận là 55 đơn, tăng 14 đơn so với năm 2014. Đến năm 2016 giảm 14 đơn, còn 49 đơn và tăng lên 75 đơn vào năm 2017.

Bảng 1. Phân loại đơn thư trong lĩnh vực đất đai giai đoạn 2014-2017

DVT: Đơn

Năm	Tổng số đơn tiếp nhận			Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết		Phân loại đơn					
	Tổng số	LV đất đai	Tỷ lệ %	Tổng số	LV đất đai	Khiếu nại		Tố cáo		Tranh chấp	
						Tổng số	LV đất đai	Tổng số	LV đất đai	Tổng số	LV đất đai
2014	41	18	42,9	20	16	10	5	4	2	27	11
2015	55	21	38,18	25	18	15	6	5	2	35	13
2016	49	16	32,65	23	15	26	5	2	1	21	10
2017	75	40	53,33	41	35	14	4	3	2	58	34
Tổng	220	95	43,18	109	84	65	20	14	7	141	68

Nguồn: Thanh tra huyện Cam Lộ (2014, 2015, 2016 và 2017)

Trong giai đoạn nghiên cứu, số lượng đơn, thư KNTC và TCĐĐ tiếp nhận vào năm 2017 là cao nhất với 75 đơn, chiếm 34,09% tổng số đơn, thư tiếp nhận được. Số lượng đơn, thư kiến nghị, phản ánh trong lĩnh vực đất đai về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) và đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai có chiều hướng gia tăng. Cụ thể đơn, thư nhận được liên quan đến tranh chấp đất đai đến năm 2017 là 34 lượt đơn, tăng 31 đơn so với đầu thời kỳ 2014-2017 và đạt tỷ lệ 45,33% trong tổng số lượt đơn tiếp nhận. Nguyên nhân do từ năm 2011, trên địa bàn

huyện Cam Lộ thực hiện chủ trương cấp đổi giấy chứng nhận QSDĐ đồng loạt, đến năm 2017 công tác này bước vào giai đoạn cuối. Tuy nhiên, số liệu đo đạc hiện trạng sử dụng đất của nhiều hộ gia đình, cá nhân thiếu chính xác, tình trạng diện tích tăng, giảm quá lớn hoặc chồng lấn giữa các thửa đất vẫn còn xảy ra, dẫn đến tăng số lượng đơn thư KNTC và TCĐĐ.

3.2. Nội dung khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai

3.2.1. Về nội dung khiếu nại

Giai đoạn 2014-2017, số đơn thư khiếu nại liên quan đến đất đai trên địa bàn huyện Cam Lộ là 20 đơn. Nội dung khiếu nại chủ yếu tập trung vào hai khía cạnh: (i)

Bảng 2. Tổng hợp đơn, thư khiếu nại về đất đai tại huyện Cam Lộ giai đoạn 2014- 2017

DVT: Đơn

Năm	Tổng số	Nội dung khiếu nại		
		KN liên quan đến cấp GCNQSD đất	KN liên quan đến BT, HT, GPMB, ĐDC	KN khác
2014	5	4	1	0
2015	6	4	1	1
2016	5	2	3	0
2017	4	0	2	2
Tổng	20	10	7	3

Nguồn: Thanh tra huyện Cam Lộ (2014, 2015, 2016 và 2017)

Số liệu ở Bảng 2 cho thấy, năm 2014, nội dung đơn, thư khiếu nại liên quan đến lĩnh vực đất đai là 5 lượt đơn, chiếm 25% trong tổng số lượt đơn; năm 2015 là 6 lượt đơn, chiếm 30%; năm 2016, số lượng đơn thư tiếp nhận giảm xuống còn 5 lượt đơn, chiếm 25%; đến năm 2017, tiếp nhận 4 lượt đơn, chiếm 20% tổng số lượt đơn.

Các đơn, thư tiếp nhận liên quan đến công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ là 10 lượt đơn, chiếm 50% trong tổng số đơn, thư khiếu nại đất đai. Trong đó, chủ yếu là khiếu nại về quyết định hành chính và hành vi hành chính trong việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ. Nội dung khiếu nại tập trung vào các vấn đề như thời gian giải quyết hồ sơ còn dài, vượt quá quy định; thái độ của cán bộ, công chức trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ; cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận có sai sót, chênh lệch về diện tích, ranh giới, sơ đồ thửa đất. Nguyên nhân phát sinh dạng khiếu nại này là do một phần từ sai sót của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đối tượng bị khiếu nại thường là các quyết định của UBND cấp huyện và hành vi của

Công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường và hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế-xã hội; (ii) Khiếu nại về việc cấp, thu hồi, chỉnh lý giấy chứng nhận QSDĐ, thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai.

một số cán bộ, công chức trực tiếp được giao thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giải quyết vụ việc cho người dân.

Các đơn, thư khiếu nại liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, GPMB, hỗ trợ và tái định cư trong giai đoạn 2014-2017 là 7 lượt đơn, chiếm 35% trong tổng số lượt đơn khiếu nại về đất đai. Khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực này tập trung chủ yếu vào các nội dung về việc thu hồi đất để xây dựng các hạng mục khu tái định cư, xác định sai diện tích đất bị thu hồi, tính giá thu hồi, bồi thường, các khoản hỗ trợ, tái định cư, tái định cư tại chỗ; đòi nâng giá bồi thường, tăng tiền hỗ trợ. Việc giải quyết các trường hợp này thường mất rất nhiều thời gian, người khiếu nại không chấp hành đầy đủ các quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư của cơ quan nhà nước, chậm di dời hoặc không chịu di dời để bàn giao mặt bằng dẫn đến việc chậm tiến độ khi thực hiện các dự án sử dụng đất, góp phần gây áp lực cho các cơ quan chức năng.

Bên cạnh đó, còn có một số đơn có nội dung khiếu nại khác như: Khiếu nại về

quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND cấp huyện, khiếu nại về quyết định xử phạt hành vi hành chính trong quản lý, sử dụng đất đai, kiến nghị xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất. Các đơn khiếu nại, kiến nghị này chiếm khoảng 15% trong tổng số đơn khiếu nại về đất đai.

3.2.2. Về nội dung tố cáo

Bảng 3. Tổng hợp đơn, thư tố cáo về đất đai tại huyện Cam Lộ giai đoạn 2014- 2017

DVT: Đơn

Năm	Tổng số	Nội dung tố cáo			
		Giao đất trái thẩm quyền	Cấp GCNQSD đất	Bồi thường GPMB	Nội dung Khác
2014	2	0	2	0	0
2015	2	0	2	0	0
2016	1	1	0	0	0
2017	2	0	1	0	1
Tổng	7	1	5	0	1

Nguồn: Thanh tra huyện Cam Lộ (2014, 2015, 2016 và 2017)

Các đơn tố cáo chủ yếu liên quan đến công tác giao đất, cấp giấy chứng nhận QSDĐ, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Trong đó, các đơn thường có nội dung tố cáo cán bộ lợi dụng quyền hạn, thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai còn sai sót, bao che; cho phép chuyển nhượng QSDĐ; cấp giấy chứng nhận QSDĐ không thực hiện đúng trình tự, thủ tục; tố cáo UBND giao đất trái thẩm quyền. Đối tượng bị tố cáo chủ yếu là các công chức, cán bộ thôn, xã, các chủ sử

Giai đoạn 2014-2017, tổng số đơn, thư tố cáo có nội dung liên quan đến đất đai là 7 đơn, chiếm 7,37% tổng số đơn, thư KNTC về đất đai. Trong đó, đơn, thư tố cáo có nội dung giao đất trái thẩm quyền chiếm 14,29%; tố cáo cấp giấy chứng nhận QSDĐ chiếm 71,42% và tố cáo với nội dung khác chiếm 14,29%. Số liệu chi tiết được thể hiện ở Bảng 3.

3.2.3. Về nội dung tranh chấp đất đai

Trong giai đoạn 2014- 2017, trên địa bàn huyện Cam Lộ tiếp nhận 68 lượt đơn, thư có nội dung liên quan đến tranh chấp về đất đai, chiếm 71,58% tổng số đơn, thư tiếp nhận (Bảng 4).

Bảng 4. Tổng hợp đơn, thư tranh chấp đất đai tại huyện Cam Lộ giai đoạn 2014-2017

DVT: Đơn

Năm	Tổng số	Nội dung tranh chấp	
		Đòi lại đất cũ	TC giữa các chủ sử dụng đất
2014	11	2	9
2015	13	4	9
2016	10	2	8
2017	34	8	26
Tổng	68	16	52

Nguồn: Thanh tra huyện Cam Lộ (2014, 2015, 2016 và 2017)

Số liệu ở Bảng 4 cho thấy, năm 2017 tiếp nhận nhiều nhất với 34 lượt đơn, chiếm 50% tổng số lượt đơn, thư tranh chấp đất đai đã tiếp nhận trong giai đoạn nghiên cứu. Giai đoạn 2014-2017, đơn thư có nội dung liên quan đến tranh chấp giữa

các chủ sử dụng đất (chủ yếu là tranh chấp giữa hộ gia đình, cá nhân với hộ gia đình, cá nhân) chiếm tỷ lệ cao với 76,47% (52 đơn) và 23,53% (16 đơn) còn lại có nội dung tranh chấp về đòi lại quyền sử dụng đất.

3.2.4. Nguyên nhân dẫn đến khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai tại huyện Cam Lộ

- Việc áp dụng pháp luật về đất đai trên địa bàn huyện Cam Lộ vẫn còn nhiều bất cập. Đặc biệt là trong việc xác định giá đất bồi thường, chưa xử lý mối tương quan giữa giá đất thu hồi với giá đất tái định cư. Giá đất bồi thường thấp hơn giá đất cùng loại trên thị trường, đặc biệt là đối với đất nông nghiệp trong khu vực đô thị.

- Tại huyện Cam Lộ, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai còn mang tính chủ quan, nể nang, nặng về mệnh lệnh hành chính, có nhiều quyết định giải quyết còn chưa thực sự thấu tình, đạt lý. Các chế tài quy định xử lý, xử phạt vi phạm pháp luật về đất đai còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe các đối tượng vi phạm. Bên cạnh đó, việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật còn thiếu kiên quyết, dẫn đến vụ việc không được giải quyết dứt điểm, khiếu kiện kéo dài.

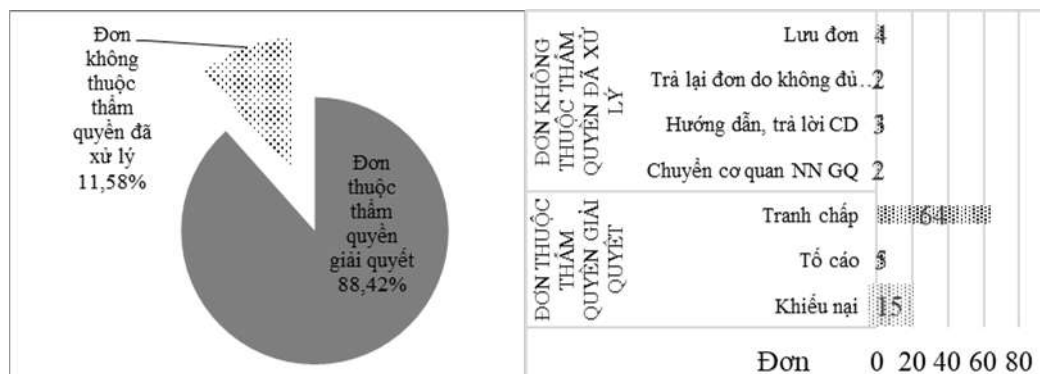
- Đối với công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp về đất đai thì tài liệu trong hồ sơ địa chính có vai trò quan trọng trong việc xác định đối tượng cũng như nguồn gốc sử dụng đất, đây là căn cứ quan trọng để giải quyết các khiếu nại, tố cáo và tranh chấp phát sinh liên quan đến đất đai. Tuy nhiên, trong quá trình lập hồ sơ địa chính, hệ thống bản đồ (bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng, bản đồ địa giới hành chính) vẫn còn nhiều sai sót về kỹ thuật, không thống nhất với hệ thống hồ sơ địa chính cũ (năm 1997). Kết quả đo đạc địa chính có sự sai lệch, không đồng nhất (đo đạc địa chính năm 1997 và đo đạc của công ty môi trường biển thực hiện vào năm 2013) dẫn đến phát sinh nhiều vụ việc tranh chấp về ranh giới giữa các hộ sử dụng đất liền kề. Quá trình lưu trữ hồ sơ địa chính chưa thực sự tốt, không

đồng bộ, sổ sách, bản đồ, tư liệu thiếu, dẫn đến việc xác định nguồn gốc, xác minh quá trình sử dụng đất còn gặp nhiều khó khăn.

- Hiện nay, đa số người dân trên địa bàn huyện Cam Lộ đã có nhận thức đúng đắn hơn về pháp luật đất đai, về luật khiếu nại, tố cáo. Nhưng vẫn còn một bộ phận người dân chưa thực sự hiểu biết về pháp luật, còn có tư tưởng đòi quyền lợi quá đáng, cố tình vi phạm các quy định, đeo bám khiếu kiện làm phức tạp thêm tình hình. Đồng thời, do các biến động của lịch sử và ý thức của người dân chưa cao nên không lưu giữ tài liệu, giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản trên đất, do đó khi xảy ra tranh chấp, người dân không đủ chứng cứ chứng minh. Vì vậy, không đủ cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết.

- Một số cán bộ, công chức tại địa phương có thái độ không đúng mực, gây bức xúc cho người dân hoặc có hành vi vi phạm pháp luật. Điều này không chỉ vì do yếu kém về nghiệp vụ mà còn do cố ý hoặc đạo đức kém, thái độ coi thường, những nhiều, thậm chí vô cảm trước quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Quá trình giải quyết KNTC của thủ trưởng cơ quan vẫn tồn tại một số trường hợp có tâm lý bênh vực cán bộ cấp dưới nên bác đơn khiếu nại, tố cáo của người dân, kết luận tố cáo không có cơ sở. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến bức xúc của người dân làm cho tình trạng khiếu kiện kéo dài.

3.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai tại huyện Cam Lộ



Hình 2. Kết quả xử lý đơn thư KNTC và TCĐĐ huyện Cam Lộ giai đoạn 2014-2017

Nguồn: Thanh tra huyện Cam Lộ (2014, 2015, 2016 và 2017)

Số liệu ở Hình 2 thể hiện, giai đoạn 2014-2017, tổng số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 84 đơn, chiếm tỷ lệ 88,42% và 11,58% số đơn còn lại không thuộc thẩm quyền giải quyết. Trong tổng số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết có 15 đơn khiếu nại, chiếm 17,86%; 5 đơn tố cáo với tỷ lệ 5,95% và 64 đơn tranh chấp đất đai chiếm 76,19%. Đối với các đơn thư không

thuộc thẩm quyền giải quyết đã được chuyển cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết 2 đơn thư, chiếm 18,18%; hướng dẫn trả lời công dân 3 đơn, chiếm tỷ lệ 27,27%; 2 đơn được trả lại do không đủ điều kiện thụ lý, chiếm 18,18% và 4 đơn do trùng lặp, không hợp lệ tiến hành lưu đơn, chiếm tỷ lệ 36,37%.

Bảng 5. Kết quả giải quyết đơn thư KNTC và TCĐĐ tại huyện Cam Lộ giai đoạn 2014-2017

Nội dung	Tổng số đơn đã giải quyết	Cơ quan giải quyết		Kết quả giải quyết				
				Phân tích kết quả giải quyết			Chấp hành thời hạn giải quyết	
				UBND huyện	UBND xã, thị trấn	Đúng	Sai	Có đúng có sai
Khiếu nại	15	9	6	6	3	6	12	3
Tố cáo	5	4	1	1	2	2	4	1
Tranh chấp	64	12	52	27	22	15	55	9
Tổng	84	25	59	34	27	23	71	13

Nguồn: Thanh tra huyện Cam Lộ (2014, 2015, 2016 và 2017)

Qua số liệu tại Bảng 5 cho thấy, trong giai đoạn nghiên cứu, tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết là 84 đơn, trong đó số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Cam Lộ là 25 đơn, chiếm 29,76% và thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, thị trấn là 59 đơn, chiếm 70,24%. Có 34 trường hợp khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đúng, chiếm tỷ lệ 40,48% trong tổng số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết. Về việc chấp hành thời

gian giải quyết, có 71 trường hợp chấp hành đúng hoặc trước thời hạn, chiếm 84,52% và 13 trường hợp vượt quá thời gian quy định, chiếm 15,48%. Nguyên nhân quá hạn chủ yếu do các quyết định giải quyết lần đầu bị khiếu nại lần hai, dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết.

3.4. Đề xuất một số giải pháp tăng cường hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai tại huyện Cam Lộ

- Cần rà soát, phát hiện mâu thuẫn, chồng chéo của các chính sách đất đai có liên quan đến phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai hoặc giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai và đề xuất các giải pháp hữu hiệu để khắc phục nhược điểm đó.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; nghiên cứu đổi mới phương pháp, nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; sớm nghiên cứu đưa ra bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng vùng, miền, từng đối tượng.

- Xác định công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của tập thể cán bộ công chức thanh tra Tài nguyên và Môi trường, giải quyết kịp thời những vụ việc tố cáo tồn đọng kéo dài. Đối với cán bộ trực tiếp thụ lý hồ sơ phải trung thực, am hiểu và phải chủ động trong tham mưu giải quyết hồ sơ từ khâu ban đầu đến khi xác minh vụ việc với lãnh đạo; tránh đùn đẩy trách nhiệm, bàng quan trong giải quyết công việc.

- Coi trọng công tác hoà giải ở cơ sở, gắn với tuyên truyền, giải thích, vận động nhân dân chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai. Chú trọng đối thoại trực tiếp với người khiếu nại, tố cáo, các nhân chứng, những người có liên quan trong quá trình giải quyết, trao đổi dân chủ và xem xét từng trường hợp cụ thể để đảm

bảo giải quyết đúng quy định, thấu tình, đạt lý.

- Việc xác định thẩm quyền trong giải quyết khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực đất đai là nhiệm vụ quan trọng nhằm tránh gây lãng phí thời gian và công sức của các bên liên quan. Do đó, trước khi thụ lý, các cơ quan tham mưu phải kiểm tra, xem xét và xác minh kỹ hồ sơ để xác định đúng thẩm quyền giải quyết.

4. KẾT LUẬN

Giai đoạn 2014-2017, huyện Cam Lộ đã tiếp nhận tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo và tranh chấp là 220 lượt đơn, trong đó liên quan đến lĩnh vực đất đai là 95 đơn, chiếm tỷ lệ 43,18%. Số lượng đơn, thư KNTC và TCĐĐ tiếp nhận vào năm 2017 là cao nhất với 75 đơn, chiếm 34,09%. Trong giai đoạn nghiên cứu, số đơn thư khiếu nại đất đai trên địa bàn huyện Cam Lộ là 20 đơn với nội dung tập trung vào công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế-xã hội và khiếu nại về việc cấp, thu hồi, chỉnh lý giấy chứng nhận QSDĐ. Tổng số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 84/95 đơn, chiếm tỷ lệ 88,42% và 11,58% số đơn còn lại không thuộc thẩm quyền giải quyết. Đối với các đơn thư không thuộc thẩm quyền giải quyết đã được chuyển cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết 2 đơn thư, chiếm 18,18%; hướng dẫn trả lời công dân 3 đơn, chiếm tỷ lệ 27,27%; 2 đơn được trả lại do không đủ điều kiện thụ lý, chiếm 18,18% và 4 đơn do trùng lặp, không hợp lệ tiến hành lưu đơn, chiếm tỷ lệ 36,37%. Nghiên cứu cũng đã đề xuất được một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai trên địa bàn huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hồng Quyên. (09/072018). *Bộ Tài nguyên và Môi trường đã giải quyết hơn 2600 vụ việc khiếu nại, tố cáo về đất đai*. Khai thác từ <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/thoi-su-chinh-tri/2015-01-14/bo-tai-nguyen-va-moi-truong-da-giai-quyet-hon-2600-vu-viec-khieu-nai-to-cao-ve-dat-dai-17106.aspx>

Thanh tra huyện Cam Lộ. (2014). *Báo cáo UBND huyện Cam Lộ về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2014*. Tỉnh Quảng Trị.

Thanh tra huyện Cam Lộ. (2015). *Báo cáo kết quả thực hiện tiếp công dân, giải quyết KNTC năm 2015*. Tỉnh Quảng Trị.

Thanh tra huyện Cam Lộ. (2016). *Báo cáo kết quả thực hiện tiếp công dân, giải quyết KNTC năm 2016*. Tỉnh Quảng Trị.

Thanh tra huyện Cam Lộ. (2017). *Báo cáo kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018*. Tỉnh Quảng Trị.